

PE14000224478

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Bình, Ngày05 tháng ..06 năm...2020

HỢP ĐỒNG
MUA BÁN ĐIỆN PHỤC VỤ MỤC ĐÍCH SINH HOẠT

Mã Tỉnh (TP)

7	9
---	---

 Mã huyện/quận

7	6	6
---	---	---

 Mã loại HĐ

1

 Số hợp đồng

2	0	/	0	0	1	9	3	5
---	---	---	---	---	---	---	---	---

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;
Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;
Căn cứ nhu cầu mua điện của Bên mua điện,
Chúng tôi gồm:

Mã vạch:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bên bán điện (Bên A): Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh TNHH
Đại diện là ông (bà):.....**TRẦN PHƯƠNG LUÂN**..... Chức vụ..... **ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI DVKH**

Văn bản ủy quyền số:.....53.18/UQ-EVNHCMC.... ngày.....17...tháng...12... năm...2018.

Do ông (bà): ...**PHẠM QUỐC BẢO**... Chức vụ: Tổng GD Tổng công ty Điện lực TP. HCM TNHH ký.

Địa chỉ: 117 Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình. Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028)22272255-22272299. Số Fax: (028)22272254. Email: cskh@hcmpec.com.vn

Tài khoản số: 601704061188888..... Tại Ngân hàng: TMCP Quốc Tế VN-CN TPHCM(VIB HCM).....

Mã số thuế:.....0300951119-020.....

Liên hệ Trung tâm chăm sóc khách hàng: Tổng đài **1900545454**, email cskh@hcmpec.com.vn, website <http://cskh.hcmpec.vn/>

Bên mua điện (Bên B): Đại diện **TRẦN NGUYỄN CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ:**390 HOÀNG VĂN THỤ, PHƯỜNG 04, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số CMT/ hộ chiếu:.....0228474945... được cấp ngày ...04 tháng ...06 năm ...2013 tại.....TPHCM

Số điện thoại:0903828252..... Email.....phanhuuoc@lttc.edu.vn.....

Số điện thoại nhận tin nhắn:.....0903828252.....

Theo giấy ủy quyền ngày tháng năm của:.....

Số hộ dùng chung:0 (danh sách đính kèm).

Tài khoản số: Tại Ngân hàng:

Hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng mua bán điện với những nội dung sau:

Điều 1. Các nội dung cụ thể

1. Hai bên thống nhất áp dụng CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG kèm theo Hợp đồng này.

2. Địa chỉ sử dụng điện:

3. Vị trí lắp đặt công tơ điện:

4. Vị trí xác định chất lượng điện năng: **390 HOÀNG VĂN THỤ, PHƯỜNG 04, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

5. Hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện: **Trên cột ngoài nhà**

a) Hình thức thanh toán: **390 HOÀNG VĂN THỤ, PHƯỜNG 04, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

☐ Ủy nhiệm Ngân hàng thanh toán

☐ Qua thẻ ATM

☐ Qua Internet banking

☐ Qua SMS banking

☐ UNT (ủy nhiệm thu)

☐ UNC (ủy nhiệm chi)

☒ Qua các điểm thu tiền điện

☐ Khác.....

b) Thời hạn thanh toán: **05** ngày kể từ ngày Bên A thông báo thanh toán lần đầu.

c) Hình thức thông báo thanh toán:

☒ Văn bản

☒ Email

☒ SMS

☐ Khác.....

CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

(Kèm theo Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt)

Điều 1. Chất lượng điện năng

Điện áp và tần số phải đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, trừ trường hợp có thỏa thuận khác và được xác định tại vị trí theo thỏa thuận tại Khoản 3 Điều 1 của Hợp đồng.

Điều 2. Đo đếm điện năng

1. Điện năng sử dụng được xác định qua công tơ điện và hệ số nhân của thiết bị đo đếm điện. Hệ số nhân được thể hiện trong biên bản treo tháo thiết bị đo đếm điện.

2. Thiết bị đo đếm điện được kiểm định theo quy định của pháp luật.

3. Khi treo tháo thiết bị đo đếm điện phải lập biên bản có xác nhận của chủ hộ hoặc một thành viên có đủ năng lực hành vi dân sự trong hộ gia đình Bên B hoặc người được Bên B ủy quyền và là phụ lục của Hợp đồng.

Điều 3. Ghi chỉ số công tơ

Bên A ghi chỉ số vào ngày ấn định hàng tháng, có thể dịch chuyển thời điểm ghi chỉ số trước hoặc sau một ngày, trừ trường hợp bất khả kháng. Ngày ghi chỉ số được thể hiện là ngày cuối của chu kỳ ghi chỉ số trên hóa đơn tiền điện.

Điều 4. Giá điện

1. Giá điện: Giá bán lẻ điện sinh hoạt theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Khi giá điện thay đổi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì giá mới được áp dụng và các bên không phải ký lại Hợp đồng.

Điều 5. Thanh toán tiền điện

1. Bên B thanh toán tiền điện cho Bên A mỗi tháng một lần bằng tiền Việt Nam theo hình thức và trong thời hạn theo thỏa thuận tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 1 của Hợp đồng.

2. Hình thức thông báo thanh toán: Theo thỏa thuận tại Điểm c Khoản 5 Điều 1 của Hợp đồng.

3. Bên B có trách nhiệm thanh toán đủ số tiền ghi trong hóa đơn.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Được vào khu vực quản lý của Bên B để kiểm tra, ghi chỉ số công tơ, sửa chữa, thay thế thiết bị đo đếm điện và liên hệ với Bên B để giải quyết các vấn đề liên quan đến Hợp đồng. Việc cử người vào khu vực quản lý của Bên B phải thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp ngày ghi chỉ số công tơ thay đổi so với quy định tại Điều 3, Bên A phải thông báo trên website của Bên A đối với công tơ để trong phạm vi quản lý của Bên B.

3. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi Bên B không sử dụng điện quá 06 tháng liên tục mà không thông báo trước cho Bên A.

4. Ngừng, giảm mức cung cấp điện; khôi phục kịp thời việc cấp điện cho Bên B theo quy định của pháp luật.

5. Thông báo cho Bên B biết trước thời điểm ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện ít nhất 05 ngày bằng cách thông báo trong 03 ngày liên tiếp trên phương tiện thông tin đại chúng khi có kế hoạch ngừng, giảm mức cung cấp điện để sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, xây lắp các công trình điện.

6. Bảo đảm lưới điện và các trang thiết bị điện vận hành an toàn, ổn định, tin cậy. Bảo đảm cung cấp điện cho Bên mua điện đáp ứng các tiêu chuẩn về kỹ thuật, chất lượng dịch vụ, an toàn, trừ trường hợp lưới điện phân phối bị quá tải theo xác nhận của Cục Điều tiết điện lực hoặc cơ quan được ủy quyền.

7. Trường hợp Bên A đã tạm ngừng cung cấp điện theo yêu cầu của Bên B tại Khoản 5 Điều 7 CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG của Hợp đồng này, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên B về việc tiếp tục sử dụng điện, Bên A phải cấp điện trở lại cho Bên B.

8. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Yêu cầu Bên A: Bảo đảm chất lượng điện năng tại vị trí đã thỏa thuận trong Hợp đồng; kiểm tra chất lượng điện, tính chính xác của thiết bị đo đếm điện, số tiền điện phải thanh toán; kịp thời khôi phục việc cấp điện sau khi mất điện.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A kiểm tra, ghi chỉ số công tơ, sửa chữa, thay thế thiết bị đo đếm điện.

3. Thông báo cho Bên A trước 15 ngày trong trường hợp thay đổi mục đích sử dụng điện dẫn đến thay đổi giá điện; thay đổi số hộ dùng chung đã đăng ký trong Hợp đồng; có nhu cầu chấm dứt Hợp đồng.

4. Thông báo ngay cho Bên A khi phát hiện thiết bị đo đếm điện bị hư hỏng hoặc nghi ngờ chạy không chính xác, khi phát hiện những hiện tượng bất thường có thể gây mất điện, mất an toàn cho người và tài sản.

5. Thông báo cho Bên A biết trước 05 ngày khi có nhu cầu tạm ngừng sử dụng điện liên tục trên 06 tháng.

6. Chịu trách nhiệm quản lý tài sản, đảm bảo an toàn đối với đường dây dẫn điện từ sau thiết bị đo đếm điện năng mua điện đến nơi sử dụng điện. Không được tự ý cung cấp điện cho hộ sử dụng điện khác.

7. Thanh toán tiền điện hàng tháng đầy đủ, đúng thời hạn theo Hợp đồng.

8. Không được tự ý tháo gỡ, di chuyển công tơ điện. Khi có nhu cầu di chuyển công tơ điện sang vị trí khác phải được sự đồng ý của Bên A.

9. Không trộm cắp điện dưới mọi hình thức. Trường hợp có hành vi trộm cắp điện, Bên B phải bồi thường cho Bên A theo Quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp Hợp đồng mua bán điện do Bộ Công Thương ban hành; bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả do Chính phủ ban hành hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

10. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 8. Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm Hợp đồng

1. Các hành vi vi phạm hợp đồng

a) Các hành vi vi phạm của Bên A:

Không bảo đảm chất lượng điện năng quy định tại Điều 1, trừ trường hợp bất khả kháng; bán điện cao hơn giá quy định; ghi sai chỉ số công tơ, tính sai tiền điện trong hóa đơn; khi Bên B có thông báo việc tăng số hộ dùng chung mà Bên A không thực hiện điều chỉnh; các hành vi khác vi phạm các quy định về mua bán điện.

b) Các hành vi vi phạm của Bên B:

Sử dụng điện sai mục đích có mức giá cao hơn mức giá đã thỏa thuận trong Hợp đồng; chậm trả tiền điện theo quy định mà không có lý do chính đáng; khi giảm số hộ dùng chung mà không thông báo cho Bên A; các hành vi khác vi phạm các quy định về mua bán điện.

2. Bồi thường thiệt hại

a) Bên A phải bồi thường cho Bên B khi có các hành vi vi phạm tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

b) Bên B phải bồi thường cho Bên A khi có các hành vi vi phạm tại Điểm b Khoản 1 Điều này.

c) Số tiền bồi thường được xác định theo phương pháp do Bộ Công Thương ban hành tại Quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp Hợp đồng mua bán điện.

3. Phạt vi phạm Hợp đồng

Ngoài việc bồi thường thiệt hại quy định tại Khoản 2 Điều này các bên bị phạt vi phạm hợp đồng như sau:

a) Bên A bị phạt vi phạm nghĩa vụ Hợp đồng với mức phạt bằng 8% phần giá trị nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm nếu vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này;

b) Bên B bị phạt vi phạm nghĩa vụ Hợp đồng với mức phạt bằng 8% phần giá trị nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm nếu vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các thỏa thuận trong Hợp đồng, bên nào vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp phát sinh tranh chấp, hai bên giải quyết bằng thương lượng. Nếu hai bên không tự giải quyết được thì có thể đề nghị Sở Công Thương tổ chức hòa giải. Trình tự, thủ tục và thời hạn tổ chức hòa giải được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Công Thương hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong trường hợp không đề nghị hòa giải hoặc hòa giải không thành, một trong hai bên hoặc các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

4. Trong thời gian chờ giải quyết, Bên B vẫn phải thanh toán tiền điện và Bên A không được ngừng cấp điện./.

Điều 2. Những thỏa thuận khác

1. Bên A có thể đơn phương chấm dứt Hợp đồng mua bán điện khi xảy ra các trường hợp sau:

- Bên B ngừng sử dụng điện quá 06 tháng mà không thông báo cho Bên A biết;
- Bên B nợ tiền điện quá 06 tháng kể từ thời điểm phát sinh nợ tiền điện và không có thỏa thuận lùi thời điểm thanh toán với Bên A bằng văn bản cụ thể;
- Bên B đã chuyển nhượng, sang tên quyền sử dụng nhà ở/đất ở cho chủ mới;
- Bên B là người thuê nhà, đất hoặc là người sử dụng nhà, đất nhưng đã hết thời hạn hiệu lực của hợp đồng thuê nhà ở, đất ở hoặc hết thời hạn tạm trú trên sổ tạm trú; hoặc hết thời hạn hiệu lực của Hợp đồng ủy quyền quản lý và sử dụng nhà ở, đất ở của chủ sở hữu được pháp luật thừa nhận; hoặc không có giấy tờ chứng minh việc sử dụng nhà, đất hợp pháp.
- Bên B là cá nhân mất năng lực hành vi dân sự hoặc chết nhưng không có bên khác thay thế hợp pháp.

2. Bên A có quyền thực hiện ngừng cung cấp điện trong trường hợp Bên B không đồng ý hoặc cản trở không cho Bên A thực hiện thay kiểm định định kỳ điện kế hoặc TU hoặc TI (gọi chung là thiết bị đo đếm) theo quy định của Luật Đo lường thì Bên A được quyền tiến hành thủ tục tạm ngưng cung cấp điện cho đến khi Bên B có thông báo đồng ý để Bên A thực hiện thay kiểm định thiết bị đo đếm.

3. Bên A được phép thỏa thuận chuyển đổi hình thức đo đếm hiện hữu sang đo đếm từ xa, ngay sau khi Bên A lắp đặt điện kế và hệ thống thu thập dữ liệu đo đếm từ xa (có Biên bản kiểm tra treo tháo thiết bị đo đếm được hai bên xác nhận); Bên A sử dụng hệ thống thu thập dữ liệu điện kế từ xa làm cơ sở tính toán, phát hành hóa đơn tiền điện với số lần ghi điện đã được thỏa thuận ở Điều 3 của các điều khoản chung. Khi đó, Bên A gửi thông báo tiền điện cho Bên B bằng tin nhắn SMS qua số điện thoại hoặc email đã được ghi nhận trong phần thông tin của chủ thể hợp đồng.

4. Nếu tại địa điểm mua điện có thay đổi chủ thể Hợp đồng mua bán điện, hai bên thống nhất chấm dứt hợp đồng mua bán điện này. Bên B có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho Bên A các khoản nợ tiền điện, chi phí phát sinh liên quan đến các điều khoản thỏa thuận trong HĐMBĐ đã ký.

5. Bên A gửi thông báo tiền điện cho Bên B qua nhắn tin SMS hoặc email căn cứ vào thông tin đã ghi trong phần thông tin chủ thể hợp đồng. Trường hợp Bên B có thay đổi thông tin số điện thoại hoặc Email, Bên B thông báo cho Bên A qua tổng đài **1900545454** hoặc email cskh@hcmpc.com.vn để được cập nhật lại.

6. Bên A có trách nhiệm cử nhân viên tư vấn hỗ trợ về sử dụng điện an toàn khi có yêu cầu của Bên B.

7. Bên B cam kết đảm bảo sử dụng điện an toàn, phòng chống cháy, nổ do điện và thông báo đến các thành viên trong hộ gia đình biết.

8. Bên B có thể tra cứu và khai thác hóa đơn tiền điện, các thông tin về điện có liên quan tại địa chỉ website <http://cskh.hcmpc.vn/> của Bên A.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày tháng năm (hoặc từ ngày ký hợp đồng) đến ngày tháng năm (hoặc đến ngày Hợp đồng được sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt).

Trong thời gian thực hiện, một trong hai bên có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng, sửa đổi hoặc bổ sung nội dung đã ký trong Hợp đồng phải thông báo cho bên kia trước 15 ngày để cùng nhau giải quyết.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

BÊN B

(Ký và ghi rõ họ và tên)



Phạm Hữu Lộc

BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Phương Luân